| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| Số: ..07.../BB-HĐBT | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| | *Đông Sơn, ngày 16 tháng 9 năm 2026* |

# BIÊN BẢN
## ĐO ĐẠC, KIỂM ĐẾM KHỐI LƯỢNG BỒI THƯỜNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG
**Dự án: Trạm biến áp 220kV Sầm Sơn và đường dây 220kV Thanh Hoá – Sầm Sơn, đoạn qua phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá**

*Căn cứ Thông báo số 352/TB-UBND ngày 03/12/2025 của UBND phường Đông Sơn về việc diện tích đất bị ảnh hưởng phần hành lang tuyến để thực hiện dự án: Trạm biến áp 220KV Sầm Sơn và đường dây đấu nối 220kV Thanh Hóa – Sầm Sơn đoạn qua huyện Đông Sơn (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 11/8/2026 về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án: Trạm biến áp 220kV và đường dây đấu mối 220kV Thanh Hóa- Sầm Sơn đoạn qua địa bàn huyện Đông Sơn, (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa.*

**I. Đại diện Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:**

- Bà: Nguyễn Thị Hoài – Phó Chủ tịch UBND phường

**II. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Trạm biến áp 220kV và đường dây đấu mối 220kV Thanh Hóa- Sầm Sơn đoạn qua địa bàn huyện Đông Sơn, *(nay là phường Đông Sơn)*, tỉnh Thanh Hóa..**

- Ông: Nguyễn Duy Hải - P.GĐ Ban QLDA ĐTXD phường - P.CTHĐ TT;
- Ông: Trần Đức Thiện - P.TP phòng KTHT&ĐT;
- Ông: Kim Duy Anh - CV phòng KTHT&ĐT;
- Ông: Đào Văn Dũng- CV phòng KTHT&ĐT;
- Ông: Nguyễn Duy Vũ - CV phòng KTHT&ĐT;
- Bà: Nguyễn Thị Hợi - CV phòng KTHT&ĐT;
- Ông: Lê Trọng Hai - Viên chức Ban QLDA ĐTXD phường;
- Ông: Nguyễn Hữu Hường - Viên chức Ban QLDA ĐTXD phường;
- Ông: Võ Lê Anh Chương - CV P.đền bù BQLDA CCT điện Miền Trung;
- Ông: ..... - Tổ trưởng TDP.....
- Ông (bà): .....

**III. Đại diện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, bị ảnh hưởng:**

- Ông (bà): Lê Đình Tuyến.....

Địa chỉ: TDP Hữu Bộc....., phường Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá.

**IV. Thành phần khác có liên quan (nếu có):**

- Ông/bà: ....., Chức vụ.....;

**Nội dung:**

Tiến hành đo đạc, kiểm đếm, xác định hiện trạng sử dụng đất; khối lượng

tài sản công trình vật kiến trúc và cây trồng, vật nuôi trên đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng dự án: Trạm biến áp 220kV và đường dây đấu mối 220kV Thanh Hóa- Sầm Sơn đoạn qua địa bàn huyện Đông Sơn, *(nay là phường Đông Sơn),* tỉnh Thanh Hóa.

**Số liệu đo đạc, kiểm đếm cụ thể như sau:**

| **I** | **Đất đai.** | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Đất đai** | **Vị trí, diện tích thửa đất theo Trích đo địa chính khu đất (hoặc Trích lục địa chính khu đất)** | | | **Diện tích thu hồi thực hiện dự án ($m^2$)** | **Ghi chú** |
| | | **Số thửa** | **Số tờ** | **Diện tích nguyên thửa ($m^2$)** | | |
| 1 | Đất ở | Lô 87 | 11 | 125 | 61,9 | |
| 2 | Đất ở | Lô 88 | 11 | 125 | 125 | |
| 3 | | | | | | |
| **II** | **Tài sản công trình vật kiến trúc** | | | | | |
| | Móng vượt chuẩn 1,2m theo cam kết ngày 15/9/2026 của gia đình : | | | | | |
| 1 | Khối lượng gạch chỉ D110 xây móng : $7,0 \times 0,4 \times 0,33 + 1,0 \times 0,4 \times 0,33 \times 2,0$ | | | | | |
| 2 | Khối lượng BTCT #250 đài móng (3 đài móng) $(1 \times 1,4 \times 0,8) \times 3$ | | | | | |
| 3 | Giằng móng BTCT #250 : $(7 - 1,4 \times 3) \times 0,7 \times 0,4 + 1 \times 0,7 \times 0,4 \times 2,0$ | | | | | |
| 4 | Cát nền : $(1 - 0,4) \times (7 - 0,4 - 0,4) \times 1,2$ | | | | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **II** | **Tài sản công trình vật kiến trúc.** | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| **TT** | **Loại hình kiến trúc** | **ĐVT** | **Quy cách** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| **III** | **Cây trồng, vật nuôi.** | | | | |
| **TT** | **Chủng loại** | **ĐVT** | **Quy cách** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| 1 | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân: ..... có trách nhiệm giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất; các hạng mục tài sản công trình vật kiến trúc, cây trồng như nội dung biên bản này. Mọi phát sinh sau ngày giờ lập biên bản, gia đình phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật và không có giá trị để được bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Biên bản được lập xong và đọc lại cho mọi người cùng nghe, thống nhất ký tên./.

**ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ**

**ĐẠI DIỆN UBND PHƯỜNG ĐÔNG SƠN**

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Nguyễn Thị Mai Hương

LÊ ĐÌNH TUYẾN

**THÀNH PHẦN THAM GIA ĐO ĐẠC, KIỂM ĐẾM**

Trần Đức Thiệp

Hữu Hiếu

Lê Trọng Hải

Võ Lê Anh Chương

Kim Duy Anh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thanh Hóa, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

# BẢN KÊ KHAI CAM KẾT KẾT CẤU MÓNG CÔNG TRÌNH

***(V/v: Xác định khối lượng cọc ép, chủng loại, quy cách sắt thép phần móng ngầm để lập phương án bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án Đường dây 220kV)***

Kính gửi: HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN

Tôi tên là: Lê Đình Tuyến. Số điện thoại : 0976 911 185

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Hữu Bộc, phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Là chủ sở hữu ngôi nhà 2 tầng xây dựng năm 2022 trên thửa đất số 87, tờ bản đồ số 11 (Phường Đông Sơn). Do công trình nhà ở của gia đình được xây dựng từ năm 2022, đến nay các hồ sơ chứng từ, hóa đơn thiết kế và thi công phần móng không còn lưu giữ đầy đủ. Để phục vụ công tác kiểm đếm, áp giá bồi thường vật kiến trúc nằm trong hành lang an toàn lưới điện một cách chính xác, đúng khối lượng và chủng loại, gia đình tôi bằng văn bản này xin kê khai về kết cấu móng thực tế dưới lòng đất của ngôi nhà như sau: Nội dung kê khai chi tiết kết cấu móng chịu lực: Ngôi nhà 2 tầng của gia đình được xây dựng trên hệ Móng cọc bê tông cốt thép kiên cố, kết cấu thực tế bao gồm các phần dưới lòng đất như sau:

1. Phần cọc ép chịu lực: Hệ thống cọc bằng bê tông cốt thép đúc sẵn, có tiết diện cọc là 25cm × 25cm. Kết cấu móng được thiết kế bố trí theo mố: Mỗi mố móng gồm có 4 tim cọc, mỗi tim cọc được ép sâu xuống lòng đất với độ sâu là 10,0 mét tính từ mặt nền tự nhiên (Tương đương tổng số chiều dài cọc ép là 40 mét cọc trên một mố móng).
2. Phần quy cách sắt thép: Toàn bộ hệ thống đài móng và dầm móng chịu lực chính được đan liên kết kiên cố bằng sắt phi 18 và phi 20.
3. Kích thước hình học đài móng: Các đài móng bằng bê tông cốt thép ôm đầu cọc có chiều cao đài là 0,80 mét; Chiều rộng đài là 1,40 mét.
4. Kích thước hình học dầm móng: Hệ dầm móng (giằng móng) liên kết giữa các mố đài có chiều cao dầm là 0,70 mét; Chiều rộng dầm là 0,40 mét.
5. Phần tường móng nâng nền: Trên mặt hệ dầm móng, gia đình xây bó nền bằng gạch đặc với chiều cao tường gạch là 1,40 mét.
6. Phần đá bây đắp nền : phía trong lòng móng sau khi xây gạch đã được đổ đầy lớp đá bây để đắp nền, đầm nén kiên cố trước khi làm kết cấu sàn.
7. Phần giằng trên và sàn: Phía trên tường gạch tiếp tục được đổ một lớp giằng bê tông cốt thép khóa nền cao 0,20 mét, sau đó liên kết đan sắt đổ bê tông toàn bộ mặt sàn nền tầng 1 của ngôi nhà.

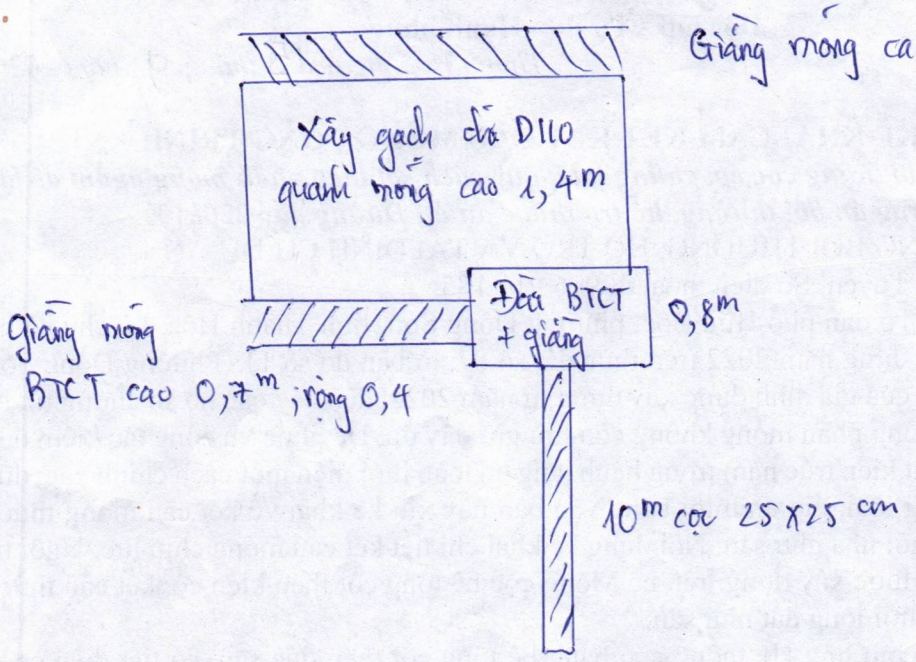
Gia đình tôi cam kết toàn bộ thông số kỹ thuật, số lượng 4 tim cọc/mố, độ sâu 10m/tim cọc, chủng loại cọc 25x25cm, quy cách sắt thép và kích thước hình học nêu trên hoàn toàn đúng với thực tế thi công ngầm dưới lòng đất của ngôi nhà năm 2022. Bản kê khai này được lập hoàn toàn tự nguyện, làm căn cứ pháp lý để Hội đồng kiểm kê tính toán khối lượng bồi thường tài sản cho gia đình. Kính đề nghị Hội đồng bồi thường ghi nhận và áp dụng đúng khối lượng, đơn giá bồi thường móng cọc bê tông cốt thép chịu lực kết cấu lớn của UBND tỉnh Thanh Hóa cho gia đình.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Người cam kết

Lê Đình Tuyến

Nguyễn Thị Mai Hương




Sơ Họa Mống Nhà. tôi cam kết Trịu chánh nhiệm Trước Pháp Luật trong đồN. Ngày 15- tháng 9- 2026

LÊ Đình Tuyến

Nguyễn Thị Mai Hường